

ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

QUYỂN 5

Phẩm 2 : THUẦN ĐÀ (Phần 2)

Văn-thù luận nghĩa Với Thuần-đà.

Giải thích khéo vốn, thấy trượng sáu, dùng ví dụ về chim cánh vàng.

“Phật bảo Thuần-đà: Đúng thế! Đúng thế!” cho đến “Thành tựu đầy đủ Đản Ba-la-mật.”:

Xét: Pháp sư Trí Tú nói: “Đức Phật ẩn khả sự vui mừng của Thuần-đà, đại chúng.”

“Không nên thỉnh Phật trụ ở đời lâu” cho đến “Tánh, tướng, các hành cũng giống như thế”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Việc cảm ứng là cảnh giới của Phật, bảo cho biết đồng với bên ngoài. Về mặt lý, thì không thể thỉnh, bởi bên trong thật là thường tại, đâu có gì để thỉnh?”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ứng tích là cảnh giới của Chư Phật. Ứng với chúng sanh mà diệt, diệt không ở “Ngã”, cũng do hình đổi thay mà ảnh chấm dứt, đâu thể thỉnh ư? Xứ thật bất diệt! Đâu cần gì thỉnh? Về tánh tướng các hành: Tánh sinh, tánh diệt, tánh không thể thỉnh. Nên như đối tượng thích nghi, làm sao có thể thỉnh ư?”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Lẽ ra do chúng sinh chiêu cảm. Cảm dừng, thì ứng dứt, há có thể thỉnh cầu ư?”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Trượng sáu là dấu vết của pháp thân, lại, “Sở tri” là cùng cực của thân, nên nói là cảnh giới. Ứng đối với sở ứng, đâu được để lại?”

Tánh tướng của các hành: Trên nêu cảnh giới, nói ứng đồng với sở ứng. Nay, nêu tánh tướng nói sở ứng đồng với ứng. Tánh ngôn ngữ bên trong, tức lấy trạng thái dòng chảy nối nhau, tiềm tàng, thôi dứt làm bản chất. Tướng lời nói bên ngoài, lấy trạng thái tắt mất cuối cùng của một trăm năm làm nghĩa.

“Liên vì Thuần-đà mà nói kệ” cho đến “Trên đến thân chư thiên, đều cũng lại như thế.”:

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chứng các hành không thể thính”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Trong bài kệ này cũng có thể nói tán loạn về các lỗi vô thường, khổ... Nay, theo nghĩa triển khai: Ba bài kệ rưỡi đầu là môn vô thường. Một bài kệ kế là, nói đạo “Hữu”, nghĩa là hai mươi lăm “Hữu”, là môn “Không” của nửa bài kệ này. Kế là, hai bài kệ rưỡi nói về pháp có thể hư hoại, là môn vô ngã.

Vì đã có lỗi như vậy nên nói: “Như con nằm ở trong kén không tự tại. Thân này, nơi nhóm họp các khổ, một bài kệ rưỡi, nói về môn bất tịnh.”.

“Vì các dục đều vô thường, nên ta không tham đắm” cho đến “Hôm nay, sẽ Niết-bàn.”:

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Dùng lý để nghiệm biết, chẳng phải thật Niết-bàn. Vả chẳng từ “Hoặc” có thân, thân tất nhiên khởi “Hoặc”, làm sao có thể trái lại, phải theo thầy mới ngộ, mà thọ ngộ có giải. “Hoặc” thì bị tối tăm chế phục. Sự tối tăm đè ép không khởi, cũng gọi là diệt, nhưng chưa diệt hẳn. Nếu đến chỗ không có thầy, sau đó, cảnh tăm tối đều dứt hết, nghĩa là dứt trừ rốt ráo, cho nên từ lâu đã không thật có, ngày nay, bỏ thân, nói chẳng phải thật diệt. Diệt đã không phải thật, bảo cho biết đồng với thính cầu nghĩa là sao?”

“Ta đã giải thoát hữu, sang bờ bên kia, vượt ra tất cả khổ. Cho nên, hôm nay, chỉ thọ niềm vui mẫu nhiệm trên hết”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Nói về “Hữu” có thì “hữu” diệt. Có diệt thì có khổ. Đã giải thoát hữu thì hữu nào diệt khổ ư? Cùng cực không có khổ, giả gọi niềm vui mẫu nhiệm. Giả gọi là thọ, nên không có người nhận thính.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Mà chứng ở chân thật, nghĩa là dục đủ, đạo đã chân thật, không còn diệt nữa. Rốt ráo dứt trừ “Hữu”. Dứt trừ hữu tức Niết-bàn. Nói sẽ Niết-bàn là ứng theo chúng sanh, không thể thính.

“Ta đã vượt qua hữu, đến bờ bên kia”: Đây là chứng pháp thân, lẳng trong thường lạc, không cần thính nữa”.

“Bấy giờ, Thuần-đà bạch Phật: Bạch Đức Thế tôn!” cho đến “Thường trụ ở đời, không nhập Niết-bàn”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Thuần-đà đã hiểu sâu sắc được chỉ thú bất diệt, Ngài bèn nói lên điều mình đã hiểu biết để bày tỏ.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thuần-đà sẽ làm thỉnh chủ giúp Phật hóa độ rộng rãi. Trên đây nói: “Cảnh giới Chư Phật vô thường, như tự ứng thân, tánh đồng với các hạnh, khác hẳn với sự cao lớn của chân thân. Nay vì muốn nói về nghĩa này, nên trước là khen ngợi Niết-bàn, không phải đối tượng mà nhận thức nông cạn biết được. Tuy nhiên Thuần-đà đã am hiểu sâu sắc về dấu vết, tức gốc, chỉ vì với thân tượng sáu này đối với mình có ân, cho nên, nguyện được thường, nêu không xả”.

Pháp sư Pháp Dao nói: “Thuần-đà đã nghe nói ứng thân phải diệt, pháp thân thường trụ, mới tỏ ngộ lý không có thỉnh, chỉ vì niệm trí nông cạn, dù được tồn tại trong Đại Bồ-tát, nhưng vẫn không thể biết được, nghĩa thường vô thường của pháp thân và ứng thân, vì đạo Bồ-tát kia chưa thành tựu, nên cũng còn cần lời Phật dạy. Cho nên, do đây, lại ân cần thỉnh cầu”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Dưới đây là phần ba của môn thỉnh”.

Đức Phật vừa thuật lại lời khen ngợi của Thuần-đà và ngăn việc thỉnh cầu của ông.

Về hai lý bốn và tích, đủ như trước đã giải thích. Nay Thuần-đà đã lãnh hội chỉ thú, đã biết vốn mâu nhiệm không thể thỉnh, mà vẫn ít dấu vết, sâu, cạn không nhất định. Đây chính là công hóa độ chưa toại nguyện. Lại, với tâm hư của Phật, ví như người đói khát nọ, đâu để cho công hóa độ chưa đủ, mà sẽ bị xả, cho nên lại được thỉnh”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nay, Thuần-đà thỉnh, gồm có hai nghĩa:

1. Nói về mình là người đáng được giáo hóa.

2. Tự nói có chỗ mình chưa biết. Đức Phật nên ở đời, giáo hóa giúp cho thành tựu, chỉ cho người đói làm thí dụ, nhằm làm rõ sự chỉ thành”.

“Bấy giờ, Pháp Vương Tử Văn-thù-sư-lợi” cho đến “Muốn cầu chánh pháp nên học như thế.”:

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Thuần-đà nói dấu vết giống như vô diệt, nên đã y cứ vào diệt để thưa hỏi.”:

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Văn-thù muốn cho Thuần-đà giải thích rõ về nghĩa Niết-bàn bất diệt, chính là đối với văn nghĩa không được rõ ràng, chưa thấu suốt, nên chấp dấu vết với thưa hỏi, cho là không nên thỉnh.

Kính Di ghi lời ngài Tăng Tông: “Thứ tư là môn thỉnh, giải thích nghĩa, nói về thường”.

Pháp sư Tuệ Lăng nói lại lời Pháp sư Tăng Tông rằng: “Thường trụ Diệu hữu, đây là bất “Không”. Vô thường cắt đứt, cho nên mới nói

là có “Tam-muội không”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dấu vết của Văn-thù ở phụ Địa, để nói về đức của Thuần-đà, sẽ sai khiến chúng đương thời, chúng bỏ những gì đã hiểu xưa kia, để rồi tin tưởng từ hôm nay, Văn-thù chấp dấu vết có hai lỗi. Nếu nói trượng sáu là thật có sinh diệt, thì hợp với đạo, tức là bỏ đi một lỗi kia. Trượng sáu lấy pháp thân làm gốc. Dấu vết gốc dù có khác, nhưng lại không có tự thể riêng. Nếu trượng sáu sinh diệt là thật, thì gốc của pháp thân đâu được thường đôn độc, đây là hai lỗi”.

“Thuần-đà hỏi: Văn-thù-sư-lợi” cho đến “Nếu là người tu hành là pháp sinh diệt”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Biết chân Như lai, lẽ ra phải biết Như.. Như lai: Là nương như mà thật đến. Chỗ nương đã thật, thì quả lẽ ra cũng chân, cho nên chẳng phải hành”.

Pháp sư Pháp Dao nói: “Hai người dưới đây lại nói rộng về lý vô thính. Điều mà ngài Văn-thù y cứ là sinh diệt của ứng thân, đồng với các hành tướng, chẳng thính mà có chỗ trụ. Điều mà Thuần-đà biện luận là pháp thân vô vi, không đợi thính mới trụ. Cả hai người đều y theo một bên, chê khen lẫn nhau để bày tỏ chỉ thú vô thính của ý Phật”.

Pháp sư Đàm Tế nói: “Thuần-đà dùng năm việc để nói về các hành khác nhau của Như lai:

1. Nói: Nếu đồng với các hành thì khác nào như bánh xe kia.
2. Không được mệnh danh là trời trong trời.
3. Như vị trưởng làng.
4. Nói: Do khác với các hành, nên như người lực sĩ kia.
5. Nếu đồng với các hành, thì lẽ ra như con của vị trưởng giả kia”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Ở đây nói rằng trên không được đồng với dưới. Đức Như lai là trời trong trời, thì sao lại đồng với các hành ư? Dưới đây có năm ví dụ nói lên Đức Phật là thường, khác với pháp hữu vi”.

Pháp sư Trí Tú nói: “Dưới đây có sáu thí dụ:

1. So sánh bắt đầu nêu bốn thí dụ.
2. So sánh làm rõ chánh đáng Đức Như lai đã từ lâu là vô vi. Sau nêu hai thí dụ, để răn Văn Thù”.

Pháp sư Tuệ Lăng nói riêng: “Dưới đây, sẽ nêu bốn việc để làm pháp thuyết, mỗi việc đều có một ví dụ chia ra thành tám. Sự thứ nhất là pháp thuyết, nghĩa là Đức Phật đã là trời trong trời, đâu được đồng

với người phàm”.

“Ví như bọt nước chóng khởi, chóng diệt” cho đến “Tất cả các hành cũng giống như thế”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Bánh xe, một cao, một thấp. Ở trên nói rằng quả chúng vượt hơn, đâu lại được như bánh xe ấy ư?”

Pháp sư Tuệ Lãng nói riêng: “Ví dụ thứ nhất. Nếu nói là trên được so sánh với dưới, thì sẽ đồng với hai ví dụ này”.

“Ta nghe mạng sống của chư Thiên rất lâu dài” cho đến “Tuổi thọ lại ngắn ngủi không đầy một trăm năm”.

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Lấy dưới để so sánh trên. Như tuổi thọ ở cõi trời Phi tưởng còn tám muôn kiếp, huống chi Đức Như Lai?”

Pháp sư Tuệ Lãng thuật riêng: “Pháp thuyết thứ hai. Nói là nếu đồng với các hành, tức là xưa thì kéo dài nay lại rút ngắn. Vì sao? Vì khi xưa Phật từ cõi trời mà giáng sinh, xuống đâu được tạm thời ở nhân gian, bèn mất đi tuổi thọ của cõi trời ư?”

“Như vị trưởng làng, với thế lực được tự tại” cho đến “Chớ quán Như Lai đồng với các hành”.

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Theo ví dụ thứ ba, lúc đầu thì vượt hơn, về sau, không bằng. Khi xưa, Đức Phật thành đạo dưới cội cây, với oai thần vòi vọi, vì sao nay lại mất hết thế lực ư?”

Pháp sư Tuệ Lãng nói riêng: “Ví dụ thứ hai, là không chấp nhận như mất đi thế lực kia”.

“Lại, Văn-thù vì biết mà nói” cho đến “là trời trong các trời, đáng Pháp vương tự tại.”

Xét: Pháp sư Tuệ Lãng nói riêng: “Pháp thuyết thứ ba, nghĩa là nếu đồng với các hành, thì chẳng phải Pháp Vương. Phật do muôn hạnh tròn đầy, là Đấng Chí Tôn của ba cõi, đâu thể nói có các hành tướng ư?”

“Ví như vua cõi người có Đại Lực Sĩ” cho đến “Nên xưng Như Lai, Ứng Chánh Biến Tri.”:

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vua dụ cho Đức Phật trước, lực sĩ dụ cho Đức Phật nay. Kỹ năng, dụ cho Chư Phật mười phương vô úy hàng phục bốn ma, há là hành ư?”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Ví dụ thứ tư. Đạo Như Lai vượt ngoài cảnh ma, há là pháp chết ư?”

Pháp sư Tuệ Lãng thuật riêng: “Ví dụ thứ ba, lực sĩ dùng các thứ kỹ năng, cho nên tương đương với ngàn Đức Phật, do muôn hạnh tròn đầy, nên là bậc thầy của ba cõi”.

“Văn-thù-sư-lợi! Nay ông không nên nhớ tưởng, phân biệt, do pháp Như lai đồng với các hành.”:

Xét: Pháp sư Tuệ Lãng nói riêng: “Pháp thuyết thứ tư, chớ trống không, sinh ra tưởng luống dối, cho thường là vô thường”.

“Ví như trưởng giả giàu có sinh con”, cho đến “Như lai đồng với tất cả các hành”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Dùng lời Phật nói để chứng lý chân thật, vốn không thay đổi. Chỉ từ người nói được tỏ ngộ mới biết mà thôi. Lý Phật đã nói, đã không thể đổi thay, nên biết sự tỏ ngộ kia cũng vắng lặng thường còn”.

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Cái mà Chư Phật tôn thờ làm thầy, chính là pháp Niết-bàn. Nếu Phật vô thường thì pháp cũng vô thường, nên nói rằng: “Pháp chân đã nói cũng không có người tin”.

Pháp sư Tuệ Lãng nói riêng: “Ví dụ thứ tư. Người trong nhà kia sợ dĩ không còn thương đứa con ấy: Là vì có tướng đáng tin, nói tướng giả dối của thầy. Nếu người nào nghe ông nói là Phật vô thường, thì chính ông là người đáng tin, cũng có thể “Duyên” ở ông, mà không tin”.

“Lại, này Văn-thù! Ví như cô gái nghèo”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Trên đã nói: “Không nên nói Đức Phật đồng với các hành”, ở đây nói Phật là vô vi. Đã hiểu mà nói được là hộ pháp chân thật. Dẫn chứng việc này làm thí dụ, nhằm làm rõ chỉ thú kia: Người nghèo thiếu pháp tài. Người nữ nhờ gốc lành nhỏ nhoi mà sinh sự hiểu biết này”.

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trên nói Phật là vô vi, chỉ thú này là dài. Về phương tiện ứng vật, nghĩa này là ngắn. Người giữ gìn chánh pháp, phải phát huy rộng rãi chỉ thú dài kia để che lấp mặt thích ứng chúng sinh ngắn ngủi nọ. Cô gái dụ cho tuệ vô thường, tuệ có ba thứ, dùng văn tuệ nhập lý không sâu sắc, dụ cho nghèo.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Trước nói: “Không nên nói Đức Phật đồng với các hành tướng, đó là bên trong có kiến giải chân thật, nên hãy thường tin vào lý này, có thể gọi là người giữ gìn chánh pháp. Nay, kiến giải chân thật thường trụ, tất nhiên, là do niềm tin của sự tỏ ngộ nhỏ nhoi trong nhiều kiếp. Vì cho nên gọi hành giả là cô gái, chưa dồi dào về pháp lành là nghèo”.

Pháp sư Đàm Tế nói: “Cô gái, dụ cho văn tuệ năng sinh ra từ tuệ.

Kính Di ghi lời của Tăng Tông: “Đây là ví dụ thứ năm. Dùng năm ví dụ trước để đối kháng, bắt bẻ Ngài Văn -thù, bài bác dẫn chứng kể

chưa tỏ ngộ. Nay, hai ví dụ này nói về chủ thể tạo tác nên lối tu này, tất nhiên sẽ được quả thưởng. Cô gái lấy sinh đẻ, nuôi nấng làm nghĩa, nói bắt đầu làm Bồ-tát, hay sinh thường xuyên ôm ấp kiến giải. Hoài bão kiến giải ngày càng trở nên sáng suốt, nghĩa ấy đồng với sự nuôi nấng. Vì chưa có pháp tài vô lậu, nên nói là nghèo”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dưới đây là hai thí dụ: Đầu tiên, lấy cô gái có khả năng giảng nói về thường làm thí dụ. Sau, là nói ví dụ nam nhi ần hữu vi.”

Pháp Liên ghi lời của Tăng Tông: “Hai ví dụ dưới đây, nêu trong ngoài là khác. Người nữ lấy việc chăm sóc con làm thí dụ, nhằm biểu lộ rõ về kiến giải nội tại kia thật vững chắc, chính đáng. Nam nhi, lấy khả năng bền chắc, mạnh mẽ làm thí dụ, nhằm nói về thuyết ngoại kia không thể ôm ấp”.

“Không có người ở nhà cứu hộ”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Vì công hạnh chưa sâu đậm, nên không khỏi bị điều xấu ác làm hư hoại. Người vốn đã được an ổn, vì không lập, nên nói “Không có”.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Công đức trí tuệ giúp đỡ đáp đối lẫn nhau, dụ cho quyến thuộc tại gia, vì không có công đức trí tuệ này, nên ví dụ họ không có sự che chở”.

Pháp sư Pháp Dao nói: “Xưa, điều lành chưa mạnh mẽ nên không thể làm cho niềm tin kia mãi mãi bền chắc, lại còn bị mọi điều xấu ác của năm dục lôi cuốn, khiến thất lạc nơi ở cũ, căn nhà đức tin yếu ớt. Trong, không có nhà thiện, ngoài không có bạn giữ gìn.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đã theo nghe sinh tuệ thì sự hiểu biết này tức là cảm xa quả thưởng. Hiểu biết thường tồn tại ở “Ngã”, có cảnh tượng ra đời. Đây là ba cõi, chứ không phải còn là nhà kia, mà lại chưa được quả thưởng. Vì ở trong hai thứ đây của mình, nên nói là “Không có nhà ở”.

Người cứu hộ, sức hiểu biết đã yếu kém, nên chưa thể ngưỡng cảm bạn lành dìu dắt nhau.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Pháp Phật chính là dùng đức tin đứng đầu, năm căn là nhà. Người mới tu hành, đức của cây chưa ăn sâu, đó là nhà Phật chưa lập”.

Pháp sư Đạo Tuệ ghi rằng: “Tâm mình đã thoát khỏi sinh tử, thì ba cõi chẳng phải nhà. Nếu ba mươi tâm tràn đầy vô lậu của Sơ địa trên, thì có thể xứng đáng sinh trong nhà Phật. Người bắt đầu tu hành cách đây hãy còn xa, nên nói là “Không có”.

“Lại thêm khổ bệnh”.

Xét: “Một bản khác chép là cùng khổ”.

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Là phiền não che lấp văn tuệ”.

Pháp sư Trí Tú nói: “Bị tám khổ làm cho bệnh”

“Bị đói khát ép ngặt”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Cát kết sử ràng buộc là bệnh khổ, sinh tử là đói khát”.

Pháp sư Pháp Dao nói: “Trong không có nhà thiện, ngoài không có bạn giúp đỡ. Chính vì thế, nên thường bị bạn xấu ác, mọi chứng bệnh làm hại, ép ngặt bởi đói khát”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Không có nước thiền định, lại thiếu ăn của pháp Niết-bàn, nên nói là “Đói khát”.

“Khấp nơi khát thực”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Điều lành là pháp ngoài ba cõi, mà bị việc xấu ác làm hư hoại, đến chỗ sinh tử lần lượt bỏ nhà, là nghĩa đi khấp. Đã chán khổ, cầu vui mà chẳng phải vốn thiện, đáng được không được, là nghĩa khát thực”.

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lìa bỏ năm đường, ví dụ đi đạo. Sinh tử không phải là chỗ được vui, dụ cho khát cái.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Bị khổ ép ngặt, tư duy điều lành để thay cho nỗi khổ đó, ví như khát cái.”

Kính Di ghi lời Tăng Tông: “Thiếu thức ăn định, tuệ, tu tướng lành để tự nuôi sống. Việc lành này không nhiều, vì gồm nghĩa chẳng phải phần của mình, nên đồng với khát cái (xin ăn).

Đi đạo, là quay gót đi chậm chạp, không phải dáng vẻ bước đi nhanh, nói về tướng thiện, không thể phát ra chỉ yếu ngay.”

Pháp Liên ghi lời của Tăng Tông: “Cách quả xa diệu vội, thường am hiểu bến mê tăm tối, vì nghĩa hưởng về quả vị Phật, nên nói đi đạo”.

“Ngăn cấm nhà khách của người khác”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Thân trong ba cõi là ngôi nhà tà kiến, là nơi ở của người xấu ác. Đối với vốn thiện kia là nhà của người khác”.

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Quả của người, trời là quán khách trọ”.

Pháp sư Pháp Dao nói: “Thân của người, trời là cái được của “Hoặc”, thoát ngoài lý của mình. Cuối cùng, bỗng nhiên hợp với vô, dụ cho nhà khách”.

Pháp sư Đàm Tế nói: “Trong sinh tử không phải là chỗ ở lâu dài, ví dụ nhà người khác”.

Pháp sư Trí Tú nói: “Thường hiểu nhân tu tập không phải là quyền thuộc của sinh tử, là khách. Năm ấm nghĩa là dừng lại nghỉ ngơi, gọi là nhà”.

“Gửi gắm sinh con một”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Đã dùng vô vi của Như lai làm lý giải, không có “Hoặc” riêng, dụ như đứa con một. Sinh ra gửi gắm, gọi là ký sinh.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sự sáng suốt của tư tuệ từ tối tăm mà sinh ra, gọi là gửi gắm. Ánh sáng, bóng tối dù khác, nhưng sự hiểu biết thì không khác, nói là “Một”. Hẳn là, kế thừa nhà Phật, nên nói là con”.

Pháp sư Pháp Dao nói: “Sự hiểu biết nương gá vào ấm sinh, nói là gửi. Chân mà không hai nên nói là “Một”.”

Pháp sư Đàm Tế nói: “Ví dụ cho tư tuệ”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Bồ-tát đối với ấm thân này, chính là hiểu biết về thường. Hiểu là nghĩa ta sinh, gọi là con.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Từ nghe mà sinh tư duy, gọi đó là con.”

Pháp sư Trí Tú nói: “Hiểu thường là “Một”, không có hai thứ sinh, diệt, nói là một đứa con.”

“Là chủ của nhà khách đuổi bảo phải đi, sinh ra kia chưa lâu.”:

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Tà kiến là gốc của sự thọ thân, là chủ nhà. Chẳng bác bỏ kiến giải kia, nghĩa là như xưa đuổi.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vô minh là gốc thọ sinh, dụ như người chủ. Tư tuệ thì dứt bỏ vô minh, xa dần, ví dụ cho đuổi chạy.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Thân là nhà của người kia. Do nhận thức bất chính đã tạo nên, nói là chủ nhà. Tà kiến chê bai, không tin thường trụ, là nghĩa theo đuổi”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nghĩa giải về “Hoặc” trái nhau, nghĩa như xưa đuổi. Là biết may mắn điều lành, tất nhiên, sẽ không cảm được ánh sáng sinh tử.”

Pháp sư Tuệ Lăng nói: “Đoạn kiến trái với thường giải, mà đoạn kiến là đứng đầu sinh, tử, nên nói “Người chủ đuổi khách”.

“Mang bào thai đứa con này muốn đến nước khác”.

Xét: Một bản cho rằng: “Sự sinh ra kia chưa lâu”.

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tư tuệ mới sinh, vẫn sinh chưa lâu. Chấp chặt không bỏ, so sánh việc mang bào thai, xa với thường lạc, ví

dụ nước khác”.

Pháp sư Đàm Tế nói: “Hai tuệ vẫn, tư cùng với một kiến giải, dụ cho mang bào thai. Tu tuệ nên được mà chưa sinh, ví dụ muốn hưởng về nước người khác.”

“Ở giữa đường kia, gặp phải gió mưa dữ dội” cho đến “Bị ong, sâu, trùng độc cắn ăn.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Năm đục như gió, mưa. Các kiết sử như nổi khổ lạnh giá. Bạn xấu ác như muỗi mòng.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Phiền não che lấp tư, tuệ, dụ cho khổ lạnh. Quả của phiền não, dụ cho cắn ăn”.

Pháp sư Pháp Dao nói: “Đạo Phật dài xa, tu khổ hạnh khó thực hành, dụ cho nổi khổ rét mướt. Không tránh khỏi bị ma gây ra bậc bội, dụ cho cắn ăn.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Bị học bất chính chống đối, bẻ gãy, ví dụ gió mưa. Chưa tránh khỏi phiền não nuốt ăn, rút rửa gốc lành, ví dụ trùng độc.”

Pháp sư Đạo Tuệ ghi rằng: “Quả khổ sinh tử, dụ cho gió rét, giặc ác sáu trần, dụ cho trùng độc.”

“Trải qua số cát sông Hằng, ôm con mà lợi qua”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Ôm ấp tà, ganh ghét chánh, tất nhiên, do làm hại người, dụ cho sông. Chấp lấy kiến giải chân mà không đoái hoài sự nguy hiểm, dụ cho ôm con mà lợi qua.”

Pháp sư Đàm Tế nói: “Con sông, dụ lời dạy của sư chẳng phải thường. Ôm con, dụ cho chấp kiến giải của tư tuệ”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Sông, ví dụ nước Tiểu thừa, pháp của nước ngoài, nếu có chấp khác, cho đến uống nước một con sông không chung. Nay dụ cho người đến nước khác, việc phải trải qua sông mà là pháp chung, đại sĩ, ôm ấp hiểu biết thường mà cầu Phật, cũng nên quyền hóa độ chấp khác”.

“Trôi nhanh theo dòng nước kia mà không buông bỏ”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sự sinh diệt mau hơn dòng nước chảy xiết. Chấp hiểu không bỏ, chính là điều kỳ lạ, đặc biệt”.

“Ở đây, cả mẹ con đều chìm.”:

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dù sống trong vô thường, mà không sinh ra kiến chấp khác lạ. Nếu có người chê bai chánh pháp, thì họ sẽ chìm, phải cứu vớt họ.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Vả lại, người bảo vệ chánh pháp, tất nhiên, ở đời ác, chỗ có nhiều tai nạn, thì sẽ bị ganh tỵ, mà có khả năng,

dù bị dòng nước cuốn trôi. Cũng chấp kiến giải không bỏ, từ đó gây ra mất mạng. Nhân khiến cho sự hiểu biết thường trụ, không hoạt động ở đời, người pháp đều dứt bỏ, về nghĩa như mẹ chìm.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Gia phong hưng thịnh, gặp ở chánh thuyết, bèn khiến cho ngôn ngữ co rút đương thời, kiến giải không phơi bày rõ ràng, về nghĩa như đứa con chết chìm. Người bị bẻ gãy nhục nhã, nghĩa như mẹ chết chìm.”

“Như thế, với công đức niệm từ của người nữ, sau khi qua đời, sẽ được sinh lên Phạm thiên.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Quả báo của việc khéo gìn giữ kiến giải về thường. Tiếng Phạm Niết-bàn, Hán dịch là Tịnh. Thiên, là Đệ nhất nghĩa thiên.”

“Văn-thù-sư-lợi! Nếu có thiện nam” cho đến “Nhất định là hữu vi, nhất định là vô vi”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nếu chưa thấy lý thường, chỉ ngần ấy không có lời nói, sẽ không thêm lớn điều xấu ác bên ngoài thì đâu phân biệt hữu vi, vô vi ư? Dưới đây, là nêu ra giữ gìn chánh pháp.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nếu cho rằng Như lai chắc chắn là hữu vi sinh diệt, thì cũng được gọi là đoạn diệt vô vi”. Lại nói “Không nên nói rằng, Đức Phật hoàn toàn đồng với hữu vi, nhưng Đức Phật chắc chắn là vô vi.”

Pháp sư Đàm Ái nói:

Xét thẳng câu rằng: “Chớ nói Như lai chắc chắn là hữu vi, nên nói chắc chắn là vô vi”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Nếu chỉ thể thường, mà mê dấu vết, thì chẳng phải lý do là kiến giải. Nếu nói vốn không trái với dấu vết, hiểu biết dấu vết không trái với bản, thì mới khế hợp với Trung đạo. Cho nên nói “Không nên chắc chắn nói là Phật đồng với các hành, cũng được nói là hoàn toàn không đồng. Vì, nếu hoàn toàn không đồng thì sẽ hại dấu vết. Như hôm nay, chưa thấu suốt, chỉ tự quở trách mà thôi.”

“Nếu người chánh kiến, nên nói Như lai” cho đến “Vi sinh ra pháp lành, nên sinh tâm thương xót”.

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Nói chắc chắn là vô vi, nghĩa là nói thường để hóa độ người, cái gọi là giữ gì che chở chánh pháp như trên. Sinh pháp lành nghĩa là dùng điều lành để hóa độ người. Người được mạng lành. Cho nên, Đức Như lai mới có quả báo tuổi thọ dài lâu, như tám con sông đổ ra biển. Tâm thương xót, nghĩa là lòng từ che chở mạng sống của muôn vật, là nhân tố sống lâu”.

“Như cô gái nghèo kia ở tại sông Hằng” cho đến “Không cầu Phạm thiên, Phạm thiên tự đến”.

Xét: Pháp sư Tuệ Lãng thuật lời của Pháp sư Tăng Tông rằng: “Không nương gá đều hợp với thí dụ, chỉ rút lấy chỉ yếu, nêu làm lời khuyên răn”.

“Văn-thù-sư-lợi! Như người đi xa”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Ví dụ này không nói Đức Phật hữu vi. Tất nhiên, sẽ thành tựu nghĩa vô vi”.

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đảm nhiệm kiến giải thường để cầu Phật, ví dụ đi xa”.

Pháp sư Tăng Dao nói: “Ví dụ hộ pháp ở trước, là nói về vô vi. Ví dụ này ẩn giấu hữu vi, mới có kiến giải chưa sâu, cách Phật rất xa, ví dụ đi xa”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đoạn thứ năm của môn Thỉnh”.

“Giữa đường mỗi mệt”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Chánh kiến chưa sâu đậm, mà khởi trong tâm tà.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Xa lìa sinh tử, kiến giải thường chuyển biến nhỏ nhiệm”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Người tu hành kèm theo tướng”.

“Nằm ngủ ở nhà người khác”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Trong tâm tà tối tăm dụ cho nằm ngủ”.

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nhân, Hoặc” thọ báo, không phải vốn đã hẹn, nói là nằm ngủ. Trôi dạt đã lâu, là mất đi kiến giải thường. Nói Đức Phật là vô thường, dụ cho ngủ say”.

Pháp sư Đàm Tế nói: “Sinh tử không thể ở lâu, là nhờ vả”.

Pháp sư Trí Tú nói: “Dù có chút kiến giải, “Hoặc” che lấp tuệ nhãn, tạm quên đi hoài bão, như ngủ mê, tăm tối.”

“Ngôi nhà kia, bỗng nhiên, lửa lớn bốc cháy dữ dội.”

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Bức hại thân mạng, dụ cho lửa đốt nhà.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đã sinh ra hành động chệch bại này sẽ mang tai ương đến cho thân.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Giống như ví dụ mà nói”.

Pháp sư Đàm Tế nói: “Vì thử giác, nên nói khởi gấp.”

“Tức thời, sợ hãi, thức giấc.”:

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Biết chẳng phải mình chiêu cảm, như

thức dậy từ giấc ngủ.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Quái tà, giải thích là sai, nói là sợ hãi, tìm tòi lý không đúng, nói là thức giấc.”

Pháp sư Đạo Tuệ ghi rằng: “Trước kia, do tạm thời không “Duyên”, nay lại được hiểu biết.

“Liên, tự suy nghĩ hôm nay, ta nghĩa là chắc chắn chết, không nghi ngờ.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nghĩa là tội chê bai Phật, nặng không thể diệt.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Chấp kiến giải chính đáng không theo lời nói tà. Biết, thì chắc chắn sẽ nhận thấy tai hại”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nếu theo tà đạo, tất nhiên sẽ đọa vào địa ngục.”

“Vì có hổ thẹn, nên vấn y vào thân”.

Xét: Pháp sư Đạo Sinh nói: “Tức dùng sự hổ thẹn làm y. Nếu nói Đức Phật là hữu vi, thì sẽ không có sự hổ thẹn, lại nói Đức Phật là thường, che giấu sở đoản xưa kia, dụ dùng y vấn thân.”

Pháp sư Đàm Tế nói: “Dùng lời nói che chở thường để ràng buộc kiến giải thường.”

“Liên đó qua đời, sinh lên tầng trời Đạo-lợi” cho đến “Lần lượt thường sinh về chỗ yên vui.”

Xét: Pháp sư Đàm Tế nói: “Vì hổ thẹn nên sinh lên cõi trời, vì gìn giữ thường nên giải thoát.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Quả báo của kiết, trời Đạo-lợi có ba mươi hai vị quan, ví dụ tiêu biểu cho ba mươi hai tướng. Tám mươi, nghĩa là tám mươi vẻ đẹp. Đại Phạm vương, tiếng Phạm gọi Niết-bàn, vua tức là Phật”.

“Do đó, nên Văn-thù-sư-lợi” cho đến “Mau thành A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề”.

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Chỉ nêu ví dụ để khuyên răn”.

“Bấy giờ, Pháp vương tử Văn-thù-sư-lợi” cho đến “Cũng đủ che lấp hữu vi của Như lai.”:

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đức Phật khai sáng tông chỉ thường, mà Thuần-đà nói rộng, nói lên được đầu mối của thường kia, cho nên khen ngợi”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Môn thỉnh thứ sáu, dùng ví dụ lửa và người để kết với Thuần-đà.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Chẳng phải ngay điều lành mà ngài nói

được cũng là mỹ mà ngài hiểu biết một cách sâu sắc. Vật, nghĩa là mất thân vì pháp, chưa có Nhân kia, nên kết chỉ Thuần-đà nói lên không xa.

“Hữu vi, vô vi, lại đặt để chung” cho đến “Bố thí như thế là hơn hết trong các thứ bố thí”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì muốn cho nghĩa không ăn ở trên được mở rộng, nên nhân thức giục cúng dường, nhằm chứng tỏ thân tượng sáu không phải vô vi, không đồng với hành tướng”.

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là môn thỉnh thứ bảy, đôn đốc cúng dường”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Dưới đây là thức giục cúng dường, đoạn thứ tư: “Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni” cho đến “Phải thanh tịnh, lúc nào cũng cấp cho”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói về thời gian, vật tịnh, vật thí, phải thành tựu đàn”.

“Thí nhanh chóng như thế, tức là đầy đủ” cho đến “Như lai sắp nhập Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đàn là hạt giống Pháp thân. Thời gian, phẩm vật là hạt giống của đàn. Nhiều hay ít, nghĩa là phẩm vật nói trên. Chưa nói về tâm địa.

Nay, kể là, nói phẩm vật cúng dường có tám thứ, như văn luận có giải thích. Nay, nói về Đức Phật và Tăng quyết định thanh tịnh tâm, đa số là người giới, chỉ cúng phẩm nhiều hay ít không nhất định mà thôi”. “Thuần-đà nói: “Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Hôm nay, vì sao Ngài”

cho đến “tức là Pháp thân, chứ không phải thực thân”.

Xét: Pháp sư Pháp Dao nói: “Ngài Văn-thù đã thức giục, e rằng vật nói là tượng sáu hoàn toàn đồng với kẻ phàm, nên Thuần-đà lại nói chỉ biểu thị là đồng, chẳng lẽ thật sự cần hay sao?”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thuần-đà nói pháp thân không ăn, mới dẫn chứng xưa để so sánh, Đức Phật bảo Văn-thù-sư-lợi” cho đến “Khéo nhập Kinh điển Đại thừa rất sâu”.

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lời nói của Thuần-đà có thể là ý Phật, nên nói thành tựu”.

“Ngài Văn-thù-sư-lợi bảo Thuần-đà” cho đến “Cũng vừa làm hài lòng tất cả chúng sinh”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Niệm ái nấy sinh từ chấp mắc ng- hiêng lệch. Nay, nói Đức Như lai hợp với lý thì được, về tình thì không có nghiêng lệch, đều hài lòng vì có tự thể. Nói về lý thì chưa sáng tỏ, vì

cho nên phải tìm hiểu tường tận hơn”.

Pháp sư Tuệ Lãng nói: “Ở đây Khiển Niệm có ba cách dịch, đây là khiển thiên niệm thứ nhất”.

“Văn-thù-sư-lợi nói: Như lai đối với ông” cho đến “Tôi và Nhân giả đều là điên đảo”.

Xét: Pháp sư Tuệ Lãng nói: “Đây là khiển tất cả niệm thứ hai”.

“Thưa ngài Văn-thù-sư-lợi! Đức Như lai không có niệm ái” cho đến “Chính là cảnh giới trí tuệ của Chư Phật.”

Xét: Pháp sư Tuệ Lãng nói: “Đây là thứ ba, chỉ nêu ví dụ để nói niệm không có tướng”.

Minh Tuấn nói: “Từ hai người biện luận một bên về Đức Như lai đến đây, có ba nguyên nhân:

1. Giải thích nghĩa thường, vô thường, quét chung dấu vết hữu vi, nhằm hiển bày diệu bốn thường trụ, nghĩa có thể thính, không thể thính.

2. Quét sạch dấu vết ứng thân. Vả chẳng ăn để tiêu dùng cho thân. Nếu ăn mà không ăn, thì chẳng lẽ thân là thật ư?

3. Rũ sạch dấu vết của ứng tâm. Truyền đạt sự hài lòng có khả năng biện luận, để nói lên niệm của vô niệm, nên nhân đây thuật thành, nhằm trừ bỏ dấu vết của tâm.”

“Thưa Ngài Văn-thù-sư-lợi! Ví như vị vua” cho đến “Thần thắng (trực giác) muốn so sánh tài đức của vị vua ấy với sự nghiệp của các Bồ-tát.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chim dụ cho Đức Phật. Vô lượng do-tuần, ví cho quán “Trống không”. Biển dụ cho sinh tử. Rùa cá, ví với sáu đường. Bóng của mình, dụ cho Ứng thân. Nói “Trống không” có hai hơi thở phạm phu: Người còn bị ràng buộc. Một ít trí, chỉ cho người Nhị thừa.”

Kính Di ghi lời của Tăng Tông rằng: “Môn thính thứ tám này quét sạch dấu vết của hai Đại sĩ.”

Pháp sư Tuệ Lãng nói lại lời của Pháp sư Tăng Tông rằng: Trong đây có hai ví dụ: Trước, nói dưới không bắt kịp trên, dùng ví dụ chim, để nói trên có khả năng biết được dưới. Sau, ngài Văn-thù tự quét sạch dấu vết.”

“Bấy giờ, Đức Thế tôn, từ trên khuôn mặt” cho đến “Nghe Đức Phật nói xong, Thuần-đà buồn bã, nghẹn ngào, im lặng”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trước kia, Thuần-đà nguyện sau cùng sẽ sắm sửa phẩm vật cúng dường Đức Thế tôn để nói về thường

trụ, nói về lý đã rõ ràng, không diệt hiện diệt, không ăn hiện ăn. Việc nông cạn ấy cùng khắp. Nay, vẫn khác với trước, sau đó mới nói bằng miệng.”

Pháp sư Pháp Dao nói: “Trước kia, ngài Văn-thù hối thúc Thuần-đà sắm sửa phẩm vật cúng dường, bị Thuần-đà trách cứ, giống như Ngài Văn-thù trước kia đã nói là giả dối, đây là thân tượng sáu, lại đều không nhận người cúng dường. Thực phẩm cúng dường đại chúng sẽ trở nên lập bày trống không, không thỏa lòng trong sạch, nên, Đức Thế tôn phát ra ánh sáng chiếu thẳng vào ngài Văn-thù, để chứng tỏ rằng lời Ngài Văn-thù nói trước kia không phải giả dối, nên phải thúc giục mau cúng dường.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ chín là môn thỉnh, thúc giục cúng dường. Trên đây đã biểu dương sáng tỏ nghĩa thường quét sạch dấu vết xong. Vật tình không còn dấu vết ngưng đọng nữa! Dù diệt mà biết là thường, dù ăn mà biết không ăn, nên lại phát ra ánh sáng, nói lên mọi dấu vết phải xóa bỏ.”

Pháp sư Đạo Tuệ ghi rằng: “Thuần-đà một bề thỉnh cầu Đức Như lai ở mãi trên thế gian, còn Ngài Văn-thù thì biện luận một bên. Về sự đã xong. Nay, Đức Thế tôn phát ra ánh sáng này là để đáp lại ý muốn của Thuần-đà. Đức Thế tôn đã không chấp nhận lời thỉnh cầu ở đời của Thuần-đà, nên do ánh sáng mà Ngài Văn-thù thúc giục cúng dường.”

Pháp sư Tuệ Lãng nói lại lời của Pháp sư Tăng Tông rằng: “Dưới đây, sau cùng là ví dụ ngọc lưu ly, vì căn cơ bậc hạ, mở rộng tông chỉ nhân quả thường trụ.”

“Phật bảo Thuần-đà: Ông đã dâng phẩm vật cúng dường” cho đến “Lần thứ hai, thứ ba cũng giống như thế”.

Xét: Pháp sư Pháp Dao nói: “Muốn cho Thuần-đà nhanh chóng dâng lễ cúng dường cho kịp giờ và cả đại chúng đều thỏa lòng mong đợi, nên Đức Phật nói luôn ba lần”.

“Bấy giờ, nghe Đức Phật nói xong, Thuần-đà” cho đến “Đồng thanh tha thiết thỉnh cầu Đức Phật đừng nhập Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sự chí thành của một người không thể cảm động đến Đức Phật, nên nhờ đại chúng đồng tâm cùng nhau thỉnh cầu.”

“Bấy giờ, Đức Thế tôn lại bảo Thuần-đà: Ông chớ nên khóc than nhiều” cho đến “Pháp hữu vi có nhiều tai họa.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chẳng phải không có ích, tâm rối loạn mê đạo, không phải đối tượng thích hợp của người tu hành, phải

quán thân mình, là giải thích ý chí của không có ích. Thân ông là cái thích hợp đã không được trụ, chẳng lẽ lại được trụ ư?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Chất độc lẫn lộn: Giáo pháp xưa sinh kiến giải, nhân quả chưa phân biệt, cũng nói là chất độc lẫn lộn. Nói theo Kinh này thì từ Kim Cương trở xuống, dù nói rằng kiến giải không phải chất độc, nhưng thể của nó và khổ vẫn chưa phân chia rõ ràng, nên cũng nói là chất độc lẫn lộn.”

“Bấy giờ, Thuần-đà lại bạch Phật rằng” cho đến “Cho nên, nay ông chớ nên khóc lóc!”.

Xét: Tăng Lượng nói: “Ý Thuần-đà lại thỉnh, nghĩa là Đức Phật từ bi, do ứng với chúng sinh đau khổ. Nay ta hiện đang khổ, cho nên nguyện Đức Phật để tâm thương xót. Ý đáp của Đức Phật: “Vì đi thì sẽ có ích, còn ở lại thì vô ích.”

Pháp nhĩ của Chư Phật, nghĩa là cho sinh diệt là khổ, không sinh diệt là vui, vì cho nên ta dứt bỏ khổ sinh, diệt này.”

“Bấy giờ, Thuần-đà lại bạch Phật rằng” cho đến “Giờ đây, tự suy xét, con càng cảm thấy vui mừng.”

Phật khen Thuần-đà: “Lành thay! Lành thay!” cho đến “Hãy mau sắm sửa phẩm vật cúng dường, không nên để trễ!”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đều đến là chỗ. Chỗ đồng đứng dậy trong hiện tại, đều là tướng huyễn, tức là Đức Phật bảo Thuần-đà hãy quán trống rỗng, để ngăn dứt sự rối loạn của nỗi buồn bã, lưu luyến. Dùng năng lực phương tiện: Nếu các pháp không là trống không, mà quan hệ với cái “Có” thì chẳng gọi là Phương tiện, vì tâm Đức Phật là không, nên chẳng chấp mắc, nên chứng các pháp là không.

Các Phật pháp như thế: “Chứng không có chấp mắc là quả Phật. Nay ta nhận thức ăn của ông, nghĩa là chứng phương tiện. Không ăn mà nhận lãnh, vì ích lợi của phương tiện.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Dưới đây là phẩm cuối, đoạn thứ mười: Lãnh hội kiến giải.”

“Bấy giờ, Thuần-đà vì các chúng sinh” cho đến “Vội đứng dậy cùng ngài Văn-thù đi sắm sửa phẩm vật cúng dường.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lành thay! Nay đã cúng dường, tất nhiên là ruộng phước thành Phật. Niết-bàn thật khó hiểu rõ. Nếu công hạnh bố thí cúng dường được thành tựu thì con sẽ tự biết rõ rằng Đức Như lai có nhập Niết-bàn hay không.”

Phaùp sô Nãio Tueä ghi raèng: “Daáu veát cuûa Thuaàn-ñhø chøa kheùo hieäu veà phaùp saém söûa cùng döðøng, neân cuøng ñi vôùi ngaøi Vaên-thuø.